TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/DS-ST.
Ngày: 29/9/2023.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN VĨNH LỘC - THANH HÓA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Ngô Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Dũng và ông Lê Văn Hoàn.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Tòa án nhân dân Hện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân Hện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 30/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc H – Sinh năm 1965
Địa chỉ: Khu 1, Thị trấn V L, Huyện V L, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.
2. Bị đơn: Chị Lương Thị K, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Thôn Cổ Điệp, xã Vĩnh Phúc, Hện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/07/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Quốc H trình bày: Do có mối quan hệ có quen biết với nhau nên vào ngày 06/02/2020 ông H cho chị Lương Thị K, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn CĐ, xã VP, Huyện VL, tỉnh T H vay số tiền là 46.000.000đồng(Bốn mươi sáu triệu đồng). Hai bên thỏa thuận miệng mức lãi suất 1/%/tháng. Thời hạn trả nợ vào ngày 08/3/2020. Đến hạn trả nợ chị K không trả cho ông H được đồng nào cả gốc và lãi. Ông H đã đòi nợ nhiều lần nhưng chị K cố tình chây ỳ không trả nợ. Tính đến nay chị K còn nợ ông H số tiền gốc là 46.000.000 đồng và chưa trả đồng tiền lãi nào.

Ông H đề nghị Tòa án nhân dân Hện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa buộc chị Lương Thị K trả số tiền nợ gốc cho ông H là 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng).Ông H không yêu cầu chị K trả tiền lãi.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Hện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho chi K biết việc Tòa án đã thụ lý giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Quốc H. Tuy nhiên chị K không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhiều lần nhưng chị K vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân Hện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị K theo quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa ngày 12/9/2023 chị K vắng mặt. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị K vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Do chị K nợ ông H số tiền là 46.000.000 đồng. Đến hạn chị K không trả nợ nên ông H khởi kiện ra Tòa án yêu cầu chị K phải trả số tiền vay trên. Chị K có hộ khẩu thường trú tại xã Vĩnh Phúc, Hện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân, đây là quan hệ pháp luật: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về việc tham gia tố tụng của đương sự: Chị Lương Thị K đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án đã thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho chị K nhưng tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chị K không có mặt tại Tòa án nên Toà án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị K là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung:

Ông Nguyễn Quốc H yêu cầu chị Lương Thị K phải trả cho ông H số tiền nợ gốc là 46.000.000đồng (*Bốn mươi sáu triệu đồng*). Ông H không yêu cầu chị K trả tiền lãi.

Căn cứ vào giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp thể hiện: Vào ngày 06/02/2020 ông Nguyễn Quốc H cho chị Lương Thị K. Địa chỉ: Thôn Cổ Điệp, xã Vĩnh Phúc, Hện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa vay số tiền là 46.000.000đồng(Bốn mươi sáu triệu đồng). Thời hạn trả nợ vào ngày 08/3/2020. Hai bên không thỏa thuận mức lãi suất. Do vậy xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không có lãi suất. Đến nay chị K vẫn không trả số tiền nợ gốc cho ông H như đã cam kết nên xác định chị K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại điều 466 Bộ luật dân sự vì vậy chấp nhận yêu cầu của ông H, buộc chị K phải có trách nhiệm trả nợ cho ông H số tiền gốc là 46.000.000đ (*Bốn mươi sáu triệu đồng*) là phù hợp.

Ông Nguyễn Quốc H không yêu cầu chị K trả tiền lãi vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Quốc H được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí DSST. Chị K phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả nợ là phù hợp. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào điều 463, điều 466; điều 357 và điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc H.

2. Buộc chị Lương Thị K phải có trách nhiệm trả nợ cho ông Nguyễn Quốc H số tiền gốc là 46.000.000đồng(Bốn mươi sáu triệu đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án không thi hành đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Buộc chị Lương Thị K phải chịu số tiền án phí Dân sự sơ thẩm là 2.300.000 đồng(Hai triệu ba trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho ông Nguyễn Quốc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số A A/2021/0004896 ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung Luật Thi hành án Dân sự năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND Hện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Tuyết